

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HTN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST  
Ngày: 05/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân.*

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Thông Minh Tấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/HSST ngày 18/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN M** (tên gọi khác: M Lớn); Sinh năm 1992, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn VK, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông Lê Văn X - SN 1962 và bà Lâm Thị Ch - 1954; vợ, con: chưa có; Gia đình có 10 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ chín trong gia đình

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 21/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện HTN xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 21/01/2023. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/03/2023 cho đến ngày 18/03/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH S**; Sinh năm 2004, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn CG, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đình Nh - SN 1981 và bà Nguyễn Thị Th - 1985; vợ, con: chưa có; Gia đình có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 2002, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

**+ Bị hại:**

1. Trần Thị Linh - Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn VK, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

2. Hoàng Uyên Vũ - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn VK, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

3. Nguyễn Khắc Vũ - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn HP, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

**+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đình Nh - sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn CG, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*có mặt*).

2 Bà Nguyễn Thị Nga - sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn HT, xã TH, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Đình S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Trong tháng 02 và đầu tháng 03/2023, Lê Văn M và Nguyễn Đình S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là bóng đèn điện thấp vườn thanh long trên địa bàn xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là **14.486.200 đồng**, cụ thể:

**Vụ thứ 1:** Vào khoảng 02 giờ ngày 22/02/2023, Lê Văn M đi bộ đến vườn thanh long của bà Trần Thị L (sinh năm 1978, trú thôn VK, xã TT, huyện HTN) và lấy trộm 90 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của bà L đang chong điện thanh long. Sau khi lấy trộm được số bóng đèn trên, M gọi điện cho S điều khiển xe mô tô BKS 86H2-5337 đến chở đi bán tại chợ phước liệu của bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1955, trú thôn HT, xã TH, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận) được 1.100.000 đồng. M cho S 200.000 đồng, số tiền còn lại M giữ lại tiêu xài cá nhân.

***Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/2023-HĐĐG ngày***

**12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HTN, kết luận:** 90 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của Trần Thị L trị giá **3.060.000 đồng**.

**Về dân sự:** Bị hại Trần Thị L yêu cầu M và S bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.060.000 đồng. S đã chủ động khắc phục số tiền 1.500.000đ cho bà L. Số tiền còn lại, M chưa thực hiện việc bồi thường.

**Vụ thứ 2:** Vào đêm ngày 25/02/2023 (không rõ giờ), M đi bộ đến vườn thanh long của ông Hoàng Uyên V (sinh năm 1975, trú thôn VK, xã TT, huyện HTN) và lấy trộm 135 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Rạng Đông của ông V đang chong điện thanh long. Sau khi lấy trộm được số bóng đèn trên, M gọi điện cho S điều khiển xe mô tô BKS 86H2-5337 đến chở đi bán tại chợ phước của bà Nguyễn Thị Ng được 1.700.000 đồng. M cho S 200.000 đồng, số tiền còn lại M giữ lại tiêu xài cá nhân.

**Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/2023-HĐĐG ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HTN, kết luận:** 135 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Rạng Đông của Hoàng Uyên V trị giá **5.049.000 đồng**.

**Về dân sự:** Bị hại Hoàng Uyên V yêu cầu M và S bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.049.000 đồng, S đã chủ động khắc phục số tiền 2.500.000 đồng cho ông V. Số tiền còn lại, M chưa thực hiện việc bồi thường.

**Vụ thứ 3:** Khoảng 21 giờ ngày 08/3/2023, M đi bộ đến vườn thanh long của ông Nguyễn Khắc V (sinh năm 1990, trú thôn HP, xã TT, huyện HTN) ở thôn TM, xã TT, huyện HTN và lấy trộm được 151 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Hupaniva và 49 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của ông V đang chong đèn thanh long. Sau khi lấy trộm được số bóng đèn trên, M gọi điện cho S điều khiển xe mô tô BKS 86H2-5337 đến chở đi bán. Khi cả hai đến tại thôn TP, xã TT, huyện HTN thì bị Công an xã TT phát hiện nên đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở làm việc.

**Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/2023-HĐĐG ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HTN, kết luận:** 151 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Hupaniva và 49 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của ông Nguyễn Khắc V trị giá **6.377.200 đồng**.

**Vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 xe mô tô BKS 86H2-5337, hiệu Angle, màu xanh trắng mà Nguyễn Đình S dùng chở các tài sản trộm đi bán, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản đứng tên chủ sở hữu của Nguyễn Đình Nh (cha ruột của S) do S tự ý lấy đi và thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nh.

- Đối với 49 bóng đèn led 9W hiệu Nival; 151 bóng đèn led 9W hiệu Hupaniva. Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Khắc V.

**Về dân sự:** Bị hại Nguyễn Khắc V đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 60/CT-VKSHTN-HS ngày 17/05/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố Lê Văn M và Nguyễn Đình S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa;

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Đình S như Cáo trạng số 60/CT-VKSHTN-HS ngày 17/05/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Đình S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 xe mô tô BKS 86H2-5337, hiệu Angle, màu xanh trắng mà Nguyễn Đình S dùng chở các tài sản trộm đi bán, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản đứng tên chủ sở hữu của Nguyễn Đình Nhất (cha ruột của S) do S tự ý lấy đi và thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nhất.

- Đối với 49 bóng đèn led 9W hiệu Nival; 151 bóng đèn led 9W hiệu Hupaniva. Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Khắc Vũ.

- Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ số tiền 400.000 đồng mà Nguyễn Đình S đã tự nguyện giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Đề nghị buộc Lê Văn M giao nộp số tiền 2.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Nguyễn Khắc Vũ đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm; Đối với 02 bị hại là ông Hoàng Uyên V và bà Trần Thị L đã nhận tiền đền bù của bị cáo Nguyễn Đình S, chưa nhận được tiền đền bù của Lê Văn M. Do vậy, ông V yêu cầu Lê Văn M phải bồi thường số tiền còn lại là 2.549.000 đồng và bà L yêu cầu Lê Văn M phải bồi thường số tiền còn lại là 1.560.000 đồng. Lê Văn M đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Trần Thị L và Hoàng Uyên V.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt lao động để có tiền bồi thường cho các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, các bị hại Hoàng Uyên V, Nguyễn Khắc V có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người này đã có lời khai rõ ràng phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; những bị hại chưa nhận lại được những tài sản bị mất đã yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường những tài sản này. Vì vậy việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M và bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào tháng 02 và tháng 03 năm 2023, Lê Văn M và Nguyễn Đình S cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện HTN: ngày 22/02/2023 tại thôn VK, xã TT các bị cáo đã trộm cắp 90 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của Trần Thị L trị giá 3.060.000 đồng vào; ngày 25/02/2023 tại thôn VK, xã TT các bị cáo đã trộm cắp 135 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Rạng Đông của Hoàng Uyên V trị giá 5.049.000 đồng và ngày 08/3/2023, tại thôn TM, xã TT các bị cáo đã trộm cắp 151 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Hupaniva và 49 bóng đèn Led 9W, nhãn hiệu Nival của Nguyễn Khắc V trị giá 6.377.200 đồng. Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là 14.486.200 đồng. Hành vi của Lê Văn M và Nguyễn Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời gian vừa qua, trên địa bàn huyện HTN tình trạng trộm cắp dây điện, bóng đèn trong các vườn Thanh Long của dân diễn ra phức tạp gây nhiều bức xúc, làm thiệt hại lớn đến kinh tế của người nông dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đây là vụ án có vai trò đồng phạm

giản đơn, trong đó Lê Văn M là người cầm đầu, là người trực tiếp thực hiện tội phạm, còn Nguyễn Đình S đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho Lê Văn M. Bị cáo M đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do vậy cần phải xử lý nghiêm minh hơn bị cáo S nhằm để giáo dục, răn đe các đối tượng khác.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình S đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đã chủ động thỏa thuận, bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của địa phương). Ngoài ra bị cáo S có ông Nội là liệt sĩ (hiện nay gia đình đang thờ cúng) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn M đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Biện pháp tư pháp*:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 86H2-5337, hiệu Angle, màu xanh trắng mà Nguyễn Đình S dùng chở các tài sản trộm đi bán, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản đứng tên chủ sở hữu của Nguyễn Đình Nh (cha ruột của S) do S tự ý lấy đi và thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Nhất. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 49 bóng đèn led 9W hiệu Nival; 151 bóng đèn led 9W hiệu Hupaniva. Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho bị hại Nguyễn Khắc V. Việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền 400.000 đồng, là tiền mà Nguyễn Đình S đã giao nộp. Đây là số tiền thu lợi bất chính do S phạm tội mà có do vậy cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu số tiền 2.400.000 đồng mà Lê Văn M có được từ các vụ trộm cắp tài sản nói trên, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Khắc V đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì; bị hại Hoàng Uyên V và Trần Thị L đã nhận tiền mà Nguyễn Đình S

bồi thường nên không có yêu cầu gì thêm đối với S. Còn đối với bị cáo Lê Văn M, trước thời điểm mở phiên tòa bị cáo M và các bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Ng có hành vi mua các tài sản do M và S trộm cắp mà có, quá trình điều tra không đủ cơ sở kết luận bà Nga biết các tài sản do M và S bán là tài sản do phạm tội mà có, do đó việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Nguyễn Thị Ng là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn M và bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023.

**2. Biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền **400.000 đồng**, là tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Đình S đã giao nộp (theo Biên lai thu tiền số 0006186, ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN. Truy thu số tiền **2.400.000 đồng** mà Lê Văn M có được từ các vụ trộm cắp tài sản nói trên, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585 và 586 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn M với bị hại Trần Thị Linh và Hoàng Uyên Vũ. Theo đó, bị cáo Lê Văn M có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng Uyên Vũ số tiền **2.549.000 đồng**; cho bà Trần Thị Linh số tiền **1.560.000 đồng**. Tổng cộng là **4.109.000 đồng**.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải*

*chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Đình S mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 05/7/2023*). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Hoài Tân**